**TUẦN 21**

**BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** Số bị chia, số chia, thương

Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia.

***1.2. Tiết 2:*** Luyện tập

Củng cố, nhận biết số bị chia, số chia, thương của phép chia; biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia; lập được phép chia khi biết số bị chia, số chia, thượng tương ứng

**2. Phát triển năng lực:**

Phát triển năng lực Qua hoạt động khám phá kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:** Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** + Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

+ Nên chuẩn bị hình phóng to phần khám phá,..

**2. HS:** sgk, vở, bộ đồ dùng học Toán 2.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG**Ngày dạy: 29/01/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em thực hiện tìm được số bị chia, cố chia, thương - GV ghi tên bài: Số bị chia, số chia, thương trong phép chia (tiết 1)**2. Khám phá: (10p)**- Cách tiếp cận:- GV cho HS quan sát tranh, nêu bài toán (trong SGK), - GV dẫn dắt HS tìm ra phép chia 10:2 = 5, từ đó GV giới thiệu cho HS biết đâu là số bị chia, số chia, thương và lưu ý 10: 2 cũng gọi là thương. - GV có thể cho ví dụ về các phép chia khác để HS tự nêu số bị chia, số chia, thương của mỗi phép chia đó.**3. Luyện tập, thực hành: (20p)****Bài 1: (8p)****-** GV cho HS đọc yêu cầu**-** GV yêu cầu HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.- GV cho HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 2:(12p)**- GV cho HS đọc yêu cầu- GV cho HS phân tích đề bài toán từng đề bài từ 1 – 3 và cho HS thảo luận nhóm 2 (3p)- GV hướng dẫn mẫu đề bài 1- GV cho HS lên bảng thông minh nối đề bài với phép tính đúng. (làm từng đề bài từ 1-3)- GV cho HS đọc lại phép tính- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốtb/ Số?- GV cho HS đọc yêu cầu- GV cho HS yêu cầu HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.- GV cho HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.- GV cho HS đọc lại phép tính- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**4. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, chúng ta học bài gì?- GV cho một phép tính chia, yêu cầu HS nêu số bị chia, số chia, thương.- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát- HS lắng nghe- HS quan sát tranh, nêu bài toán (trong SGK)- HS tìm ra phép chia 10:2 = 5, từ đó GV giới thiệu cho HS biết đâu là số bị chia, số chia, thương và lưu ý 10: 2 cũng gọi là thương.- HS tự nêu số bị chia, số chia, thương của mỗi phép chia đó.- HS đọc yêu cầu- HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.- HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu- HS phân tích đề bài toán từng đề bài từ 1 – 3 và cho HS thảoluận nhóm 2 (3p)- HS lắng nghe- HS lên bảng thông minh nối đề bài với phép tính đúng. (làm từng đề bài từ 1-3)- HS đọc lại phép tính- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu- HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.- HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.- HS đọc lại phép tính- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS trả lởi-HS nêu số bị chia, số chia, thương.- HS lắng nghe |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP** Ngày dạy: 30/01/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và lập được phép chia khi biết số bị chia, số chia, thương - GV ghi tên bài: Luyện tập (tiết 2)**2. Luyện tập: (30p)****Bài 1: (7p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài**-** GV cho HS nêu số bị chia, số chia, thương- GV cho HS làm bảng con, 1 HS lên bảng.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 2: (8p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS cách tìm thương khi biết số bị chia và số chia.- GV cho HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 3: (7p)**Câu a:- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV hướng dẫn cách lập: Yêu cầu HS lập được hai phép chia từ ba số 2, 6, 3 (HS nêu, viết số vào ô có fi dấu “”). Chẳng hạn: (A) 6:2 = 3; (B) 6:3 = 2. - GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốtCâu b: Dựa vào câu a, GV cho HS nêu, viết được số bị chia, số chia, thương vào ô có dấu “?” trong bảng- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 4: (8p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:+ GV yêu cầu HS từ số bị chia, số chia và thương đã cho, lập được các phép chia thích hợp, chẳng hạn: 10:5 = 2, 15:5 = 3. - HS đã được học các phép chia 10:5= 2, 15:5 = 3 trước đó. + Dựa vào các số đã cho ở đề bài, HS có thể thử chọn để tìm ra phép chia đúng.- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**3. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, chúng ta học bài gì?- GV cho HS nhắc lại cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS nêu số bị chia, số chia, thương- HS làm bảng con, 1 HS lên bảng.- HS trình bày bài- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS cách tìm thương khi biết số bị chia và số chia.- HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.- HS trình bày bàiGiải:a) Thương là 5b) Thương là 4c) Thương là 2- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS lập được hai phép chia từ ba số 2, 6, 3a) (A) 6 : 3 = 2 (B) 6 : 2 = 3- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS nêu, viết được số bị chia, số chia, thương vào ô có dấu “?” trong bảng- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện+ HS từ số bị chia, số chia và thương đã cho, lập được các phép chia thích hợp, chẳng hạn: 10:5 = 2, 15:5 = 3. - HS đã được học các phép chia 10:5= 2, 15:5 = 3 trước đó. + HS tìm ra phép chia đúng.- HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.- HS trình bày bài* 10 : 2 = 5
* 15 : 5 = 3

- HS lắng nghe- HS trả lời- HS nhắc lại cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (Nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **BÀI 42: BẢNG CHIA 2 (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** Bảng chia 2

- HS hình thành được bảng chia 2.

- Củng cố bảng nhân 2; củng cố thực hiện tính trường hợp có hai hoặc ba dấu phép tính;

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

***1.2. Tiết 2:*** Luyện tập

- Giúp HS biết cách lập bảng chia 2 từ bảng nhân 2; viết, đọc bảng chia 2; vận dụng vào tính nhẩm và giải bài toán có liên quan đến các phép chia trong bảng chia

- Củng cố thực hiện tính trường hợp có hai hoặc ba dấu phép tính; vận dụng tính nhẩm và giải bài toán có lời văn.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Nếu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

- Lựa chọn được phép tính để giải quyết được các bài tập có một bước tính nhằm

phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: BẢNG CHIA 2**Ngày dạy: 31/01/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ bảng chia 2 từ bảng nhân 2- GV ghi tên bài: Bảng chia**2. Khám phá: (10p)**a) Cách tiếp cận:- GV hướng dẫn HS hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2- Có mấy đĩa cam?- Mỗi đĩa có mấy quả cam?- 1 đĩa là 2 quả thì 4 đĩa mấy quả?- Vậy, 4 đĩa 8 quả thì 2 đĩa mấy quả? Vì sao?- Từ một phép nhân trong bảng nhân 2, hình thành một phép chia trong bảng chia 2, chẳng hạn: 2 x 4 = 8 thì 8:2 = 4.b) Từ bảng nhân 2 lập bảng chia 2: - GV cho HS nêu bảng nhân 2 (trong SGK), rồi nếu một vài phép chia 2 tương ứng, sau đó cho HS hoàn thiện các phép tính còn lại trong bảng chia 2.- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- GV cho HS nhận biết, đọc, viết được các phép chia trong bảng chia 2; bước đầu cho HS cách ghi nhớ bảng chia 2.**3. Luyện tập, thực hành : (20p)****Bài 1: Số? (6p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS nhắc lại bảng chia 2.- GV cho HS lên bảng làm, cả lớp làm vào sách- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 2: (7p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS nhẩm cá nhân (2p) - GV cho 1 HS làm miệng, cả lớp theo dõi.- GV cho HS trình bày bài- Tổng các kết quả của các phép tính ghi ở rùa hay ở thỏ lớn hơn (bé hơn).- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 3: (7p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS phân tích đề bài:+ Đề cho gì?+ Đề hỏi gỉ?- Để tìm số con gà trong đàn ta làm như thế nào?- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở- Riêng gà con có tất cả bao nhiêu chân?- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**3. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, chúng ta học bài gì?- GV cho HS nhắc lại bảng chia 2- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát- HS lắng nghe- HS theo dõi- HS hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2- 4 đĩa- 2 quả cam- 8 quả cam- 4 quả cam vì 8 : 2 = 4 (quả cam)- HS nêu bảng nhân 2 (trong SGK), rồi nếu một vài phép chia 2 tương ứng, sau đó cho HS hoàn thiện các phép tính còn lại trong bảng chia 2.- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS nhận biết, đọc, viết được các phép chia trong bảng chia 2; bước đầu cho HS cách ghi nhớ bảng chia 2.- HS đọc yêu cầu đề bài- HS nhắc lại bảng chia 2- HS lên bảng làm, cả lớp làm vào sách - HS trình bày bàiDescription: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 2 bài 43: Bảng chia 2- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS nhẩm cá nhân (2p)- 1 HS làm miệng, cả lớp theo dõi.- HS trình bày bài- HS trả lời- HS nhận xét- GV nhận xét, chốt- HS đọc yêu cầu đề bài- HS phân tích đề bài+ Đàn gà đang ở cạnh đống rơm, tất cả có 20 chân gà.+ Đàn gà có bao nhiêu con gà?- HS suy nghĩ trả lời.- HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vởBài giảiSố con gà trong đàn gà là:20 : 2 = 10 (con gà)Đáp số: 10 con gà- HS trả lời- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS trả lời- HS nêu bảng chia 2- HS lắng nghe |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP** Ngày dạy: 01/02/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV cho HS thực hiện 2 phép chia trong bảng chia 2- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em thực hiện được phép chia 2 trong bảng chia 2- GV ghi tên bài: Luyện tập**2. Luyện tập, thực hành: (30p)****Bài 1: (7p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS nhắc lại cách tìm tích khi biết thừa số đã biết.- GV cho HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS nhắc lại cách tìm thương khi biết số bị chia và số chia.- GV cho HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 2 : Số?(7p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS nhắc đặt tính- GV cho HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS nhắc đặt tính- GV cho HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 3:(8p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- Yêu cầu HS tính nhẩm các phép tính (dựa vào bảng nhân 2, bảng chia 2), tìm các phép tính ở con cá có kết quả là số ghi ở con mèo, từ đó trả lời theo yêu cầu ở mỗi câu a và b. - GV cho HS nhận xét, chốt\*Chẳng hạn: - Câu 4: Con mèo số 2 câu được 2 con cá, con mèo số 4 cầu được 2 con cá, con mèo số 8 câu được 2 con cá, con mèo số 10 câu được 3 con cá. - Câu 5: Con mèo số 10 câu được nhiều cá nhất. - GV có thể khai thác thêm. Chẳng hạn: Nếu thay con cá ghi 2 x 2 bởi con cá ghi là 4 x2 thì có thể hỏi thêm câu: “Mèo nào câu được ít cá nhất?” **Bài 4:** (8p) - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS cần phân tích để bài + Đề cho gì?+ Đề hỏi gỉ?- Để tìm số người trong gia đình Mai ta làm như thế nào?- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**4. Vận dụng, trải nghiệm:(2p)**- Hôm nay, chúng ta học bài gì?- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép chia 2 trong bảng chia 2- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát- HS thực hiện 2 phép chia trong bảng chia 2- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS nhắc lại cách tìm tích khi biết thừa số đã biết.- HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con- HS trình bày bài- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS nhắc lại cách tìm thương khi biết số bị chia và số chia- HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con- HS trình bày bài- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS nhắc đặt tính- HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.- HS trình bày bài- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS nhắc đặt tính- HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.- HS trình bày bài-HS nhận xét-HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS tính nhẩm các phép tính (dựa vào bảng nhân 2, bảng chia 2), tìm các phép tính ở con cá có kết quả là số ghi ở con mèo, từ đó trả lời theo yêu cầu ở mỗi câu a và b. - HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS cần phân tích để bài + Vào bữa cơm gia đình, Mai lấy đũa cho cả nhà. Mai lấy 12 chiếc đũa chia thành các đôi thì vừa đủ mỗi người một đôi.+Hỏi gia đình Mai có mấy người?12 : 2 = 6- HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vởBài giảiSố người trong gia đình Mai là:12 : 2 = 6 (người)Đáp số: 6 người.- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS trả lời- HS nhắc lại cách thực hiện phép chia 2 trong bảng chia 2- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 1)**

**BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG (TIẾT 2)**

Thứ năm, ngày 01/02/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố nhận biết của số bị chia, số chia, thương của phép chia.

- Biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia.

- Lập được phép tính chia khi biết số bị chia, số chia, thương tương ứng.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

- Phát triển kĩ năng hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho HS hát 1 bài hát.- GV cho HS làm bảng con:+ Tính18 : 3 = 14 : 2 = 20 : 4 = 20 : 2 =- GV nhận xét bài làm của HS**2. Thực hành, luyện tập. (30p)***Bài 1a*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS làm bài: + 2 được gọi là gì?+ 7 được gọi là gì?+ 14 được gọi là gì?- GV cho HS làm bài*Bài 1b*- GV hướng dẫn HS làm bài.+ 14 được gọi là gì?+ 2 được gọi là gì?+ 7 được gọi là gì?- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức học sinh tìm thương khi biết số bị chia, số chia.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?*Câu a:*- Tổ chức học sinh lập 2 phép tính chia từ 3 thẻ đã cho- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Câu b:*- GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức HS làm nhóm 4- Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Vận dụng. (3p)**- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Nhận xét giờ học. | - HS hát- HS đọc.- HS trả lời.- HS đọc đề.- HS nêu yêu cầu của bài tập.- HS thực hiện lần lượt các YC.+ Thừa số+ Thừa số+ Tích- HS làm bài vào VBT.- HS thực hiện.+ Số bị chia+ Số chia+ Thương

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phép nhân | Thừa số | Thừa số | Tích |
| 2 x 7 = 14 | 2 | 7 | 14 |
| 2 x 6 = 12 | 2 | 6 | 12 |
| 5 x 8 = 40 | 5 | 8 | 40 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương |
| 14 : 2 = 7 | 14 | 2 | 7 |
| 12 : 6 = 2 | 12 | 6 | 2 |
| 40 : 5 = 8 | 40 | 5 | 8 |

- HS lắng nghe- HS đọc.- HS trả lời: Tìm thương trong phép chia.- HS làm bài vào bảng cona) Số bị chia là 16, số chia là 2         16 : 2 = 8Vậy thương là 8b) Số bị chia là 18, số chia là 2         18 : 2 = 9Vậy thương là 9- HS đọc.- HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC a) Từ 3 số 2, 4, 8, em lập được hai phép chia là:(A)  8 : 2 = 4(B)  8 : 4 = 2- HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phép chia | Số bị chia | Số chia |
| A | 8 | 2 |
| B | 8 | 4 |

- HS đọc.- HS trả lời.- HS thảo luận trong nhóm và viết ra các phép tính chia thích hợp vào phiếu+ 15 : 3 = 5+ 15 : 5 = 3 - Luyện tập- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (Nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 44: BẢNG CHIA 5 (2 TIẾT)**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** Bảng chia 5

- Biết hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc được bảng nhân 5.

- Vận dụng tính nhẩm (dựa vào bảng chia 5).

- Giải một số bài tập, bài toán thực tế lien quan đến các phép chia ở bảng chia 5.

***1.2. Tiết 2:*** Luyện tập

- HS củng cố bảng chia 2, bảng chia 5 qua một số bài tập, bài toán có tình huống thực tế, đặc biệt qua trò chơi “Chọn tấm thẻ nào?”

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề Toán học.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Nếu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

- Lựa chọn được phép tính để giải quyết được các bài tập có một bước tính nhằm

phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2, phiếu phép tính Trò chơi “Chọn tấm thẻ nào?”, xúc xắc.

- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: BẢNG CHIA 5**Ngày dạy: 02/02/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3p)**- GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” để ôn lại bảng nhân 5- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng vào bảng chia 5- GV ghi tên bài: Bảng chia 5**2. Khám phá: (8p)****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 24:+ Nêu bài toán?- GV dẫn dắt: Từ bài toán dẫn ra một phép nhân trong bảng nhân 5, rồi chỉ ra một phép chia tương ứng trong bảng chia 5. Chẳng hạn: Từ 5 x 2=10 suy ra 10 : 2 = 5- GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 5, hướng dẫn một số phép tính trong bảng chia 5, rồi cho HS tự hoàn thiện bảng chia 5.- GV cho HS đọc, viết bảng chia 5, bước đầu có thể cho HS ghi nhớ bảng chia 5.- Nhận xét, tuyên dương.**3. Luyện tập, thực hành: (22p)****Bài 1: Số?(7p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS làm bài vào SGK- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 2:Tính nhẩm (7p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- Bài yêu cầu làm gì?- GV nêu bài toán bằng tình huống múa lân: Nhân dịp Tết trung thu, trường em có mời 2 chú lân về múa, nhưng trước khi bước vào trường múa thì các chú lân phải làm được các bài toán ở trên mình của chúng. Các em hãy giúp đỡ 2 chú lân này nhé!- Yêu cầu HS làm trong SGK- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.+ Trong các phép chia ở hai con lân, phép chia nào có thương lớn nhất, phép chia nào có thương bé nhất?- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 3: (8p)**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài+ Bài toán cho biết điều gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Để biết được có bao nhiêu bó hoa cúc ta làm như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**4. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, chúng ta học bài gì?- Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 5.- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS chơi- HS lắng nghe+ Mỗi đĩa có 5 quả cam, 2 đĩa có 10 quả cam. 10 quả cam được chia vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả. Được 2 đĩa cam như vậy.- 1 HS đọc bảng nhân 5- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.- HS đọc yêu cầu đề bài- 1- 2 HS trả lời.- HS làm bài vào SGK- HS trình bày bài91852- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài - 1- 2 HS trả lời.- Lân xanh: 10: 5 = 2 12 : 2 = 6 20 : 5 = 4- Lân đỏ: 14: 2 = 7 15 : 5 = 3 40 : 5 = 8- HS thực hiện làm bài cá nhân.+ 1- 2 HS trả lời.- HS trình bày bài- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài+ Cửa hàng hoa có 40 bông hoa cúc, cô bán hàng đã bó hoa cúc thành các bó, mỗi bó 5 bông.+ Hỏi có bao nhiêu bó hoa cúc?+ 40 : 8 = 5- HS thực hiện làm bài cá nhân.*-* HS trình bày bài *Bài giải* Số bó hoa cúc có là: 40 : 8 = 5 ( bó) Đáp số: 8 bó hoa cúc- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS trả lời.- 2 - 3 HS đọc.- HS lắng nghe - HS lắng nghe, thực hiện |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP** Ngày dạy: 05/02/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng vào bảng chia 5- GV ghi tên bài: **2. Luyện tập - Thực hành(25p)****Bài 1: Tính**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- Bài yêu cầu làm gì?- Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính- GV nêu: + Ta viết số thích hợp vào chỗ nào?+ Tính theo hướng nào?- Yêu cầu HS làm bài vào SGK- GV cho HS đọc kết quả nối tiếp hàng dọc- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 2:** - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện: *+ Bài toán cho biết điều gì?* *+ Bài toán hỏi gì?**+ Để biết bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao ta làm như thế nào?*- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**\*Trò chơi “Chọn tấm thẻ nào”:**- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.- GV thao tác mẫu.- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt, tuyên dương HS.**3. Vận dụng, trải nghiệm (3p)**- Hôm nay, chúng ta học bài gì?- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát- HS lắng nghe.- HS theo dõi- HS đọc yêu cầu đề bài- 1- 2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.+ Vào ô có dấu “?”*+ Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.**a) 10 : 2 = 5; 5 x 4 = 20**b) 5 x 4 = 20; 20 : 2 = 10*- HS đọc kết quả nối tiếp hàng dọc- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài- HS quan sát và HS nghe hướng dẫn cách thực hiện.*+ Bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình.**+ Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao?**+ 30 : 5 = 6*- 1HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.- HS trình bày bài *Bài giải* *Số chiếc đèn ông sao được trang trí là:* *30 : 5 = 6 ( chiếc)* *Đáp số: 6 chiếc đèn ông sao*- HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS nhắc lại- HS quan sát hướng dẫn.- HS các nhóm nhận đồ dùng và thực hiện chơi theo nhóm 4. - HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS trả lời- HS đọc theo yêu cầu- HS lắng nghe  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (Nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 2)**

BÀI 44: BẢNG CHIA 5 (TIẾT 1)

Thứ sáu, ngày 02/02/2024

**I.YÊU CÂU CẦN ĐẠT.**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc được bảng nhân 5.

- Vận dụng tính nhẩm ( dựa vào bảng chia 5).

- Giải một số bài tập, bài toán thực tế lien quan đến các phép chia ở bảng chia 5.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động. (3p)**- GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” để ôn lại bảng nhân 5- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.**2. Thực hành luyện tập (3op)***Bài 1a: Số?*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?-GV yêu cầu HS làm miệng*Bài 1b:* + GV hỏi: 20 : 5 = 4 vì sao?+ Vậy mấy chia 5 bằng 4?- GV quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn.- HS chia sẻ bài làm của mình với lớp.- Nhận xét, tuyên dương*Bài 2a*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS nêu miệng kết quả các phép tính viết kết quả dước phép tính đó ở các củ cà rốt và con thỏ. Sau đó HS tự nối các phép tính có kết quả giống nhau ở củ cà rốt và con thỏ.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 2b*- HS đọc yêu cầu- GV cho HS làm cá nhân vào vở bài tập.- Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm của mình với lớp.- GV nhận xét, tuyên dương*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài toán cho biết điều gì?+ Bài toán hỏi gì?-Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Vận dụng (2p)**- Hôm nay em học bài gì? - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 5.- GV nhắc nhở HS về nhà học lại bảng chia 5- Nhận xét giờ học, về nhà chuẩn bị bài tiếp theo “Luyện tập” | - HS chơi- HS đọc.- HS trả lời.+ 10 : 5 = 2+ 15 : 5 = 3+ 35 : 5 = 7- HS lắng nghe.+ Vì 5 x 4 = 20+ 20 : 5 = 4- HS chia sẻ bài làm- HS lắng nghe - HS đọc- HS trả lời- HS làm bài[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 44: Bảng chia 5- HS đọc yêu cầu- HS làm bài+ Trong các phép tính ghi ở con thỏ, phép tính 2 : 2 có kết quả bé nhất.+ Trong các phép tính ghi ở củ cà rốt, phép tính 50 : 5 có kết quả lớn nhất. - HS lắng nghe- HS đọc bài.+ Cô giáo chia đều 20 bạn vào 5 nhóm để tập múa.+ Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?- HS thực hiện làm bài cá nhân. *Bài giải* *Số bạn mỗi nhóm có là:* *20 : 5 = 4 ( bạn)* *Đáp số: 4 bạn*- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS trả lời: Bảng chia 5- HS đọc- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (Nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………